



SỨC MẠNH CỦA TIẾNG NÓI

Cộng đồng Kể chuyện bằng Hình ảnh (CDST) cho Thiết kế chương trình và Tham gia chính sách tốt hơn



GIÁ TRỊ của TIẾNG NÓI CỘNG ĐỒNG

Việt Nam có một kho tàng các câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bao gồm các câu chuyện về các cá nhân hay cộng đồng đã góp phần tạo nên sự đa dạng cho quốc gia hơn 90 triệu dân. Nhiều câu chuyện quý vẫn đang chờ được kể bởi những nam và nữ ngư dân người Chăm ở An Giang, những người lao công khuyết tật ở Hà Nội, hay những nông dân trồng sắn trên các cao nguyên đại ngàn của tỉnh Quảng Trị. Những câu chuyện như thế không chỉ cho ta thấy sự đa dạng của đất nước Việt Nam năng động mà còn cung cấp cho ta những thông tin hỗ trợ quá trình ra các quyết định phát triển quan trọng có ảnh hưởng tới những người mà câu chuyện của họ cần được lắng nghe nhất.

NHƯNG KHÔNG PHẢI TẤT CẢ CÁC CÂU CHUYỆN ĐỀU ĐƯỢC LẮNG NGHE

Thường thì tiếng nói của những người nghèo hay những người dễ bị tổn thương ít được lắng nghe. Có thể do họ không nói ngôn ngữ phổ thông. Có thể họ bị hạn chế do giới, chuẩn mực xã hội hay văn hóa, hoặc bị kỳ thị. Hoặc có thể họ ít được tiếp cận với các không gian lập sách ở địa phương, ở cấp quốc gia hay quốc tế. Có thể họ không đủ tự tin để nói lên quan điểm của mình với những người có ảnh hưởng trong xã hội. Hoặc có thể đơn giản là họ còn quá bận mưu sinh nên không thể tham gia các cuộc thảo luận của cộng đồng.

CẦN THÊM NHIỀU NỖ LỰC ĐỂ ĐẢM BẢO LÀ TẤT CẢ CÁC CÂU CHUYỆN CỦA VIỆT NAM CÓ THỂ ĐƯỢC CHIA SẺ VÀ TRÂN TRỌNG

CARE tin rằng một xã hội đa dạng và vững mạnh sẽ trở nên vững mạnh hơn nữa nếu mỗi thành viên đều có thể bình đẳng đóng góp ý kiến vào quá trình ra các quyết định có ảnh hưởng tới họ. Đó là lý do vì sao CARE áp dụng phương pháp Cộng đồng Kể chuyện bằng Hình ảnh (CDST) – đây là một phương pháp tiếp cận tiên tiến trong lĩnh vực phát triển có sự tham gia giúp trang bị thêm kiến thức cho người dân, giúp họ tự tin hơn và chia sẻ các mối quan tâm của mình với những người có khả năng giải quyết hoặc hỗ trợ những quan tâm đó. Nền tảng của CDST là dựa trên tiềm năng cao nhất của những người mà tiếng nói chưa được lắng nghe, và củng cố xã hội rộng hơn trong quá trình kể chuyện.

Với CDST, các thành viên cộng đồng cùng nhau sáng tạo và chia sẻ các câu chuyện bằng chính ngôn ngữ của họ kết hợp với âm thanh, hình ảnh và âm nhạc. Các bộ phim bằng hình ảnh thường có độ dài 3-5 phút, và được thể hiện bằng ngôn ngữ địa phương. Những câu chuyện này do chính các thành viên cộng đồng đạo diễn, họ tự phát triển nội dung và quyết định sử dụng những bức ảnh nào để thể hiện tốt nhất cho những câu chuyện mà họ muốn kể. Nhiều trường hợp, những người tham gia tự chụp ảnh chính họ cho những câu chuyện của họ.

CHÍNH CÁC THÀNH VIÊN CỘNG ĐỒNG QUYẾT ĐỊNH XEM SẼ NÓI GÌ VÀ CHIẾU GÌ; VÀ KỂ CÁC CÂU CHUYỆN BẰNG NGÔN NGỮ CỦA CHÍNH HỌ

CDST thường làm việc với những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất trong xã hội – những người ít được tham gia vào truyền thông hay các tranh luận về chính sách để nói lên những vấn đề mà họ quan tâm nhất. Cả quá trình làm phim và quá trình tham gia thảo luận chính sách xã hội qua việc kể chuyện đều quan trọng như nhau. Điều này có nghĩa là để tăng cường tiếng nói của cộng đồng và quyền sở hữu thì cần ưu tiên cho các suy nghĩ, đối thoại, tranh luận và vận động của người dân.

Ảnh trang bìa: Ay Sah, Cha Wa Ri Giah, Mây Sâm và Sa Mi Roh quyết định những bức ảnh nào họ muốn dùng để kể câu chuyện của họ về tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đối với cộng đồng họ ở tỉnh An Giang – Đồng bằng sông Cửu Long. Bên trái: Mohamad Sên và Ussa Mal tham gia hoạt động CDST của CARE về BĐKH vào tháng 12/2013 với nam và nữ ngư dân.



Tiếng nói của Cộng đồng ở Đồng bằng sông Cửu Long

Ở tỉnh An Giang, các nam và nữ ngư dân người Chăm - là một tiểu nhóm trong cộng đồng người Chăm - thường đi chài thả đêm, họ quăng những mẻ lưới rộng để bắt thật nhiều cá bán trong phiên chợ sáng. Ban ngày họ đưa con đến lớp học, vá chài, kết cườm, đi thánh đường làm lễ, sửa chữa ghe, và tranh thủ chợp mắt lấy sức trước khi bắt đầu mẻ chài tiếp theo. Phần đông họ không có đất hoặc ít đất nên cuộc sống của họ phụ thuộc nhiều vào sông nước và thời tiết, và họ chịu ảnh hưởng nặng nề do khí hậu thay đổi. Tuy nhiên, họ lại không có nhiều thời gian tham gia họp cộng đồng, họ di cư nhiều từ nơi này sang nơi khác, và thường không hiểu hoặc không nói tiếng Kinh, nên họ lại càng khó cập nhật được các thông tin khí hậu địa phương, cũng như khó chia sẻ các mối quan tâm của họ với các thành viên có sức ảnh hưởng trong cộng đồng hoặc những nhà ra quyết định.

CARE đã nhận thấy các thách thức mà tiểu nhóm này đang gặp phải khi hỏi những nam, nữ ngư dân người Chăm ở An Giang xem liệu họ có muốn sử dụng CDST để nói về BĐKH không. CARE đã giải thích rằng qua các hoạt động này, họ có thể chia sẻ về các câu chuyện của mình và dùng những câu chuyện đó để xây dựng quan hệ với các nhà hoạch định chính sách ở địa phương và trung ương để cùng nhau giải quyết các quan tâm của họ. Họ đã đồng ý tham gia CDST, 5 phụ nữ và 8 nam giới làng chài người Chăm đã làm việc cùng CARE và các đối tác vào tháng 12 năm 2013 để kể các câu chuyện của họ.

Hai (02) câu chuyện được phát triển qua các cuộc thảo luận kỹ lưỡng về lũ - loại hình thiên tai chính tác động tới các cộng đồng ngư dân người Chăm ở An Giang. Các câu chuyện được những người dân tham gia tạo ra đã mang lại một cái nhìn cụ thể về cuộc sống thường nhật trên ghe của nam và nữ ngư dân. Các câu chuyện cho thấy người tham gia đã đối mặt ra sao với tình trạng lũ lụt ngày càng gia tăng và không lường trước, tác động của lũ tới cuộc sống thường nhật của họ thế nào, và họ đã làm những gì trước những thay đổi này.

Ảnh trên: Cha Wa Ri Giah, Sa Mi Roh, Mây Sâm, Sa Kí Roh và Ay Sah. Ảnh bên phải: Ma Hi Ri, Hô Sanh, A Min, Sa Lay Man, A Dam và A Bu Ba Cơ. Thành viên tham gia CDST không có trong ảnh: Sa Go Lés, Du Sôh và Ossa Mal.

Các thành viên cộng đồng đã và đang tích cực, chủ động đối phó với những vấn đề này bằng nhiều cách như làm cầu cao lên, khi gió lốc lớn thì cột chặt ghe vào cây để tránh ghe bị trôi, những lúc không chài được thì đi làm mướn trên bờ, dạy bơi cho con trẻ. Tuy nhiên, những nỗ lực này vẫn chưa đủ để giữ họ an toàn, mạnh khỏe và thoát nghèo khi vẫn phải đối mặt với tình hình khí hậu đang thay đổi. Tuy nhiên vẫn có thể có một tương lai mà ở đó cộng đồng có khả năng chống chịu tốt hơn với BĐKH, như họ đã nói trong video CDST. Nhóm nam, nữ ngư dân người Chăm đã xác định các giải pháp mong muốn như: muốn có vốn để buôn bán nhỏ, thành lập và tập huấn cho đội cứu hộ cứu nạn, muốn có một cây cầu đi lại dễ dàng hơn để con cái đi học an toàn, mong có nhà ổn định trong khu dân cư, có nơi để đậu ghe an toàn khi lũ về.

Qua quá trình kể chuyện của chính những nam, nữ ngư dân, ta thấy hiện lên một bức tranh sống động và chân thực về những tác động của lũ lụt ngày càng tăng về tần suất và mức độ đối với cuộc sống của người Chăm sống trên ghe dọc bờ sông. Những câu chuyện này bổ sung thêm vào các cuộc đối thoại rộng rãi để việc xây dựng chương trình phát triển và các chính sách của Chính phủ để có thể giúp các nhóm đang chịu rủi ro khác nhau thích ứng với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả hơn.

NGƯỜI CHĂM Ở AN GIANG

Người Chăm hiện nay là hậu duệ của Vương quốc Chăm Pa (từ thế kỷ VII tới thế kỷ XVIII) trải dài từ miền Trung tới miền Nam Việt Nam. Ngày nay, người Chăm sinh sống ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam và các tỉnh thượng nguồn đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp với Cam Pu Chia như An Giang. Đa số người Chăm ở An Giang (tổng số khoảng 14.000 người Chăm) theo đạo Hồi và nói tiếng Ả Rập. Người Chăm theo mẫu hệ, người phụ nữ trong nhà nắm giữ nhiều của cải, con gái được kế thừa tài sản. Sinh kế của họ chủ yếu là chăn nuôi quy mô nhỏ, đi chài, làm thuê tại các trang trại hay làm mướn bên ngoài, kinh doanh nhỏ lẻ, và nghề thủ công (thêu thùa), nhưng càng ngày càng có nhiều người Chăm di cư thời vụ hoặc di cư hẳn. Người Chăm ở đây cũng có liên hệ gần gũi với các cộng đồng người Chăm ở Malaysia, tạo cơ hội giao lưu văn hóa, giáo dục, kinh tế, ...



Lợi ích của Cộng đồng Kể chuyện bằng Hình ảnh

- CDST có thể mang lại một cái nhìn mới mẻ và giá trị về cuộc sống của những nhóm dễ bị tổn thương. Việc này giúp hỗ trợ việc xây dựng chương trình phát triển và tạo ra chính sách tốt hơn.
- Các kiến thức bản địa quý báu của người dân được tiết lộ qua quá trình kể chuyện. Những điều biết được sẽ giúp việc xây dựng chương trình phát triển và chính sách đáp lại tốt hơn với tình hình thực tế, các ưu tiên và giải pháp cho địa phương.
- CDST cũng có thể hỗ trợ và thúc đẩy các nỗ lực trong các hoạt động có sự tham gia rộng hơn nhằm trao quyền cho các thành viên trong cộng đồng. Ví dụ, thường thì phụ nữ sẽ không phát biểu trong các cuộc họp cộng đồng; nhưng các mối quan tâm của họ có thể được coi trọng khi được thể hiện dưới dạng một video.
- Những hình ảnh và ngôn ngữ chân thật của bộ phim CDST là một phương tiện đặc lực giúp tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là những thành viên không biết đọc hoặc viết vì bộ phim cho phép họ chia sẻ những suy tư và phác họa kinh nghiệm sống của họ bằng chính tiếng nói và ngôn ngữ của họ.
- Quá trình làm phim giúp xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa những người làm phim với người xem và người cùng thảo luận các câu chuyện với họ.

CARE & CỘNG ĐỒNG KỂ CHUYỆN HÌNH ẢNH TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

CARE đã áp dụng CDST ở Việt Nam, Kenya, Mozambique, Ghana và Nigeria, chủ yếu là với các cộng đồng chịu ảnh hưởng của thiên tai và BĐKH, gồm những ngư dân (nam và nữ) ở đồng bằng sông Cửu Long, các cộng đồng làm nông trang ở Tây Phi, những hộ chăn thả gia súc ở Đông Phi. Những cộng đồng này đã dùng CDST để giúp người xem hiểu hơn về tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đối với họ, để chia sẻ họ đã ứng phó và thích ứng ra sao, để xác định các ưu tiên cần tiến hành để giúp họ có thể thích ứng và tăng cường khả năng chống chịu với những tác động này. CDST đã được áp dụng rất hiệu quả trong bối cảnh biến đổi khí hậu, và phương pháp này có thể được điều chỉnh để áp dụng trong các trường hợp khác nhằm nâng cao tiếng nói của cộng đồng, hướng tới thay đổi và công bằng xã hội.

Ảnh trên: Cha Wa Ri Giah - ở tỉnh An Giang – dùng máy ảnh của dự án CARE để chụp vài kiểu ảnh trong cộng đồng của cô. Khi tạo các video CDST, phụ nữ và nam giới làng chài người Chăm dùng loại máy ảnh nhỏ hơn – máy ảnh du lịch PnS.

Các giá trị của Cộng đồng Kể chuyện bằng hình ảnh

CDST là một phương pháp tiếp cận phát triển có sự tham gia. Phương pháp này là một biến thể của hình thức “kể chuyện số”, một quá trình làm phim ngắn sử dụng thiết bị truyền thông kỹ thuật số để ai đó chia sẻ về cuộc đời mình. CDST dựa trên phương pháp tiếp cận này để thúc đẩy cộng đồng, các nhóm cùng nhau tạo ra các câu chuyện có thể sử dụng riêng cho công tác phát triển khác nhau nhằm cải thiện chất lượng chương trình và chính sách. CDST của CARE ưu tiên 6 giá trị quan trọng để tăng cường sự tham gia của cộng đồng và tiếng nói của họ:

DO CỘNG ĐỒNG QUYẾT ĐỊNH: CDST ưu tiên sự tham gia của cộng đồng và do đó các thành viên cộng đồng khi tham gia đều được coi trọng như những đối tác bình đẳng với tổ chức hỗ trợ. Cộng đồng sẽ quyết định lựa chọn câu chuyện họ muốn kể, dựa trên văn hóa và bối cảnh địa phương, họ sẽ dẫn dắt phát triển tình tiết câu chuyện và duyệt các video cuối cùng. Đơn vị thực hiện và các bên liên quan khác là các đối tác hợp tác trong quá trình sản xuất phim; những đơn vị này sẽ hỗ trợ về mặt kỹ thuật và cung cấp thông tin bổ sung cho vấn đề đang thảo luận.

LINH HOẠT & LỒNG GHÉP: CDST là phương pháp linh hoạt có thể được điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh sử dụng. Các hoạt động CDST không nên tiến hành độc lập mà tốt hơn hết là nên lồng ghép một cách có chiến lược vào các sáng kiến phát triển lớn hơn nhằm thúc đẩy tiếng nói địa phương, hỗ trợ trao quyền và củng cố chính sách để mang lại lợi ích cho những người nghèo và thiệt thòi. Điều này cũng giúp đảm bảo là các hoạt động kể chuyện sẽ hỗ trợ quá trình liên tục học hỏi các kinh nghiệm sống quý báu để tăng cường sự tự tin và khả năng lãnh đạo trong cộng đồng.

TÔN TRỌNG: CDST tôn trọng những khác biệt về văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, đặc biệt tập trung vào vấn đề giới. Do vậy, tất cả các hoạt động nên cân nhắc tới việc người dân có hay không bị hạn chế chia sẻ các câu chuyện của mình do yếu tố giới, tình trạng khuyết tật, chủng tộc, tôn giáo, v.v. và hướng tới vượt qua tất cả các rào cản. Cần chắc chắn là các hoạt động kể chuyện sẽ không bao giờ gây tổn hại hay đặt một ai đó vào tình thế nguy hiểm. Tổn hại có thể thể hiện một cách rõ ràng hoặc khó nhận biết, liên quan tới yếu tố quyền lực ở địa phương, các vấn đề nhạy cảm khi chia sẻ các câu chuyện và tiềm năng sẽ bị giảm quyền nếu tiếng nói của những người tham gia không được coi trọng khi họ chia sẻ. Như vậy, cần phân tích và giảm thiểu mọi rủi ro trước khi tiến hành các hoạt động kể chuyện của cộng đồng.

ĐỐI THOẠI & LẮNG NGHE: CDST khuyến khích đối thoại có ý nghĩa trong quá trình làm phim và kể chuyện, giúp người dân tham gia tích cực hơn vào các vấn đề có ảnh hưởng tới họ. Hoạt động này cũng giúp thúc đẩy việc những thành viên cộng đồng và các nhà ra quyết định ở địa phương, cấp vùng, cấp quốc gia và/hoặc quốc tế lắng nghe kỹ hơn nguyện vọng của người dân để có thể tiến hành những hành động tích cực. Như vậy, kể chuyện được đánh giá là một quá trình để thay đổi xã hội hơn là một phương pháp làm phim quảng cáo hay tài liệu hóa các chương trình phát triển.

SỰ ĐỒNG Ý CHO PHÉP SỬ DỤNG TƯ LIỆU: CDST yêu cầu phải có sự chấp thuận cho sử dụng câu chuyện, hình ảnh và âm thanh của những người tham gia vào câu chuyện, đặc biệt là trẻ em và phụ huynh các em. Có nghĩa là những người tham gia – và bất kỳ ai có ảnh xuất hiện trong phim CDST cuối cùng đều hoàn toàn hiểu rõ và đồng ý về cách thức mà ảnh và các câu chuyện của họ sẽ được chiếu, cũng như đồng ý về đối tượng khán giả được xem video. Những người tham gia sẽ xem phim thành phẩm để phê duyệt trước khi phim được giới thiệu trước công chúng. Người tham gia cũng cần có cơ hội để phản hồi về phạm vi đối tượng được trình chiếu phim nếu điều này làm họ không thoải mái.

LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH: CDST sử dụng các phần mềm chỉnh sửa ảnh, kể chuyện để sử dụng như một lựa chọn công nghệ thông minh. So với phim được quay theo phương pháp truyền thống, phương pháp CDST thường ít tốn kém hơn, kỹ thuật đơn giản hơn, dễ học dễ hiểu hơn, dễ tiếp cận hơn như một công cụ trực quan trong quá trình phát triển kịch bản câu chuyện. Để có thể dễ dàng áp dụng rộng rãi, CDST ưu tiên sử dụng các phần mềm miễn phí có thể dễ dàng truy cập trên internet để tạo các video thành phẩm.*

*Dù có những phần mềm khác để cân nhắc sử dụng, dự án CDST ở đồng bằng sông Cửu Long sử dụng các phần mềm Audacity, Microsoft Photo Story 3, Microsoft Movie Maker và Microsoft Office PowerPoint. Xem thêm www.careclimatechange.org/files/CDSTGuidelines.pdf.

LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA CDST

Lựa chọn đối tượng tham gia CDST là một phần vô cùng quan trọng góp phần tạo nên thành công của CDST trong việc nâng cao tiếng nói của cộng đồng. Do đó, điều quan trọng là phải biết những ảnh hưởng ở địa phương tác động ra sao tới những người tham gia, và luôn ghi nhớ các mục tiêu tổng thể của chương trình. Luôn nhớ rằng những người đầu tiên gơ tay đăng ký tham gia chưa chắc đã là người được hưởng lợi nhiều nhất. Nếu những người có điều kiện hơn trong cộng đồng được lựa chọn tham gia, thì quá trình CDST có thể vô tình củng cố thêm các cấu trúc quyền lực ở địa phương thay vì thách thức các cấu trúc này để tạo ra lợi ích cho người nghèo và những đối tượng thiệt thòi.

NHẬN BIẾT ĐƯỢC CÁC QUAN NIỆM GIỚI VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG Ở ĐỊA PHƯƠNG. TÌM CÁCH TỔNG HỢP CÁC THÁCH THỨC, QUAN TÂM, VÀ CHIẾN LƯỢC TỪ TẤT CẢ CÁC GIỚI, ĐỒNG THỜI VẤN LƯU Ý TỚI CÁC PHONG TỤC VÀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG.

Những người tham gia sẽ được lợi nhiều hơn khi làm việc trong các nhóm có điều kiện tương đồng do họ sẽ thấy thoải mái hơn khi bàn về những vấn đề một cách kỹ lưỡng (v.d. nhóm các bà mẹ có con nhỏ, người cao tuổi, nam thanh niên, v.v.). Họ cũng có thể hữu ích hơn nếu khám phá và chia sẻ nhiều mối quan tâm về một chủ đề từ nhiều quan điểm khác nhau trong một nhóm (v.d. gia đình, dòng tộc, các nhà hoạt động chống bạo hành giới, các câu lạc bộ môi trường của thanh niên).

Ví dụ, nếu một chương trình muốn hướng tới tăng cường sự tự tin cho những phụ nữ dễ bị tổn thương – những người hiếm khi phát biểu trong quá trình ra quyết định, thì thúc đẩy viên cần phải đặc biệt chú ý làm việc với những phụ nữ hay rụt rè và ngại thể hiện là họ muốn tham gia. Việc có môi trường an toàn khi phát triển câu chuyện sẽ giúp người tham gia thấy thoải mái hơn, v.d. tách riêng thành nhóm nam và nhóm nữ trong hoạt động CDST ở đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, cũng cần phải tôn trọng quyết định của cá nhân để họ không cảm thấy bị ép tham gia.

Cũng có thể khuyến khích cộng đồng lựa chọn đối tượng tham gia dựa trên vai trò và kiến thức của họ về vấn đề thảo luận (ví dụ tác động của BĐKH lên ngôi làng theo thời gian). Tuy nhiên, cần lưu ý là một số người có thể là chuyên gia về một chủ đề nào đó, nhưng người khác cũng rất có thể có những kiến thức quý giá ta chưa biết. Những kiến thức như thế có thể được tiết lộ trong quá trình kể chuyện.



Ảnh trên: A Dam, Sa Lay Man, A Min, và Ossa Mal đang nghe cán bộ CARE và đối tác từ chính quyền giải thích về hoạt động CDST và cách các thành viên cộng đồng tham gia qua việc kể các câu chuyện của chính họ. Ảnh bên phải: Trong cuộc họp kể chuyện đầu tiên, các phụ nữ Chăm, cán bộ CARE và đối tác chính quyền cùng nhau làm việc để lập bản đồ tư duy như một cách để hình dung và xác định vấn đề muốn giải quyết trong câu chuyện của cộng đồng về ảnh hưởng của lũ lụt.



Ba Giai đoạn của CDST

Có thể chia CDST thành ba giai đoạn (có thể điều chỉnh tùy theo điều kiện bối cảnh, văn hóa địa phương): Chuẩn bị câu chuyện, Phát triển câu chuyện và Chia sẻ câu chuyện. Ví dụ, trong một số trường hợp cần xin phê duyệt từ phía đối tác chính quyền để đảm bảo là được phép công chiếu và/hoặc được chiếu các bộ phim thành phẩm rộng rãi. Nếu thế, quá trình này cần được đưa vào giai đoạn lập kế hoạch trước khi triển khai hoạt động CDST. (Xem thêm phần CARE điều chỉnh CDST khi làm việc với cộng đồng ngư dân người Chăm ở ĐBSCL. Trang 14-24).

CHUẨN BỊ CÂU CHUYỆN

Tập huấn kỹ năng thúc đẩy: Bước đầu tiên của CDST thường là tập huấn cho một cá nhân hoặc nhóm thúc đẩy viên để họ tiến hành CDST với các thành viên cộng đồng. Những người làm việc phối hợp chặt chẽ với cộng đồng thường thành lập nên nhóm thúc đẩy bao gồm: các cán bộ tổ chức phi chính phủ, đối tác, lãnh đạo trong cộng đồng. Trong một số trường hợp, CARE đã tập huấn cho các phóng viên địa phương để tận dụng kỹ năng kể chuyện của họ. Tập huấn này gồm các hướng dẫn kỹ thuật về thúc đẩy quá trình kể chuyện của cộng đồng – đây là một kỹ năng đặc biệt đòi hỏi nhiều thời gian và thực hành. Thúc đẩy viên cũng cần đủ thời gian để hiểu và tiếp thu các giá trị nền tảng của CDST. Một cá nhân thúc đẩy viên CDST có kinh nghiệm cũng có thể trực tiếp tiến hành quá trình kể chuyện.

Giới thiệu hoạt động: Nhóm thúc đẩy giới thiệu hoạt động kể chuyện với nhóm cộng đồng, làm việc với họ để xác định những người sẽ tham gia kể chuyện. Nhóm thúc đẩy CDST đã tham gia tập huấn sẽ sử dụng bản đồ tư duy để xác định các ưu tiên cho truyện. Sau đó nhóm sẽ trang bị cho những người tham gia các kỹ năng kể chuyện và chụp hình để họ có thể hình dung ra câu chuyện của mình về một vấn đề cụ thể. Do CDST được thúc đẩy như một hoạt động lồng ghép, giai đoạn này sẽ giả định rằng nhóm cộng đồng đã đang tham gia vào vấn đề này thông qua các hoạt động có sự tham gia khác và rằng việc tham gia nhiều hơn nữa vào chủ đề này qua hoạt động kể chuyện sẽ có lợi cho họ.



LẬP BẢN ĐỒ TƯ DUY

Việc lập bản đồ tư duy để phát triển câu chuyện là 1 kỹ thuật huy động sự tham gia giúp người tham gia có thể suy nghĩ, hình dung và xây dựng bố cục ý tưởng một cách sáng tạo. Bản đồ tư duy được sử dụng trong quá trình CDST như một công cụ trực quan để sắp xếp thông tin và hình thành cốt truyện. Để bắt đầu lập bản đồ tư duy, 1 người sẽ vẽ 1 vòng tròn ở giữa trang giấy và viết vào đó chủ đề tổng thể. Những người tham gia sẽ xác định và thảo luận về những yếu tố liên quan tới chủ đề này bằng cách vẽ và viết thêm các vòng tròn có kích cỡ và hình dạng khác nhau. Người tham gia cũng có thể sử dụng chữ viết, ký hiệu, hình ảnh, mũi tên, v.v. để thể hiện mối liên hệ hoặc quan hệ giữa các vấn đề.



PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

Tạo hình cho câu chuyện: Các thành viên cộng đồng chụp ảnh về cuộc sống của họ để giải thích bằng hình ảnh về câu chuyện họ muốn kể. Nhóm thúc đẩy CDST sẽ in các bức ảnh này ra. Nhóm cộng đồng cùng nhau suy nghĩ và thảo luận về các bức hình để phát triển câu chuyện của họ. Quá trình này được lặp lại nhiều lần để mỗi người cũng như cả tập thể có thời gian suy nghĩ về chủ đề, chụp thêm ảnh và quyết định xem nên lựa chọn những bức ảnh nào để thể hiện tốt nhất nội dung câu chuyện của họ. Trong giai đoạn này, cần liên tục thảo luận xem “bộ phim này được làm cho ai”, hay “tại sao lại làm bộ phim này” để đảm bảo là tất cả mọi người đều nhất trí về mục đích làm phim và rằng thông điệp được đưa ra phù hợp với nội dung thảo luận của cộng đồng.

Xây dựng kịch bản câu chuyện: Các thành viên cộng đồng phát triển câu chuyện. Họ xây dựng kịch bản câu chuyện với các bức ảnh họ đã lựa chọn sử dụng. Dựa trên những bức ảnh này, họ cùng nhau xây dựng 1 đề cương kịch bản phân cảnh – hoặc kịch bản chi tiết nếu có thể – để quyết định nội dung lời thuyết minh khi những bức ảnh đó được đưa vào phim. Họ quyết định ai sẽ phối hợp với nhóm thúc đẩy để ghi âm câu chuyện và sau đó tiến hành ghi âm bằng ngôn ngữ địa phương của họ. Các thành viên cộng đồng sẽ chơi các bản nhạc của chính cộng đồng họ để đưa vào làm nhạc nền trong phim hoặc sẽ phối hợp với thúc đẩy viên để tìm nhạc phù hợp và tiến hành thủ tục xin bản quyền sử dụng nhạc.

Sản xuất phim: Những thúc đẩy viên CDST được tập huấn – và/hoặc thành viên cộng đồng địa phương – sẽ tiến hành dựng phim CDST theo kịch bản câu chuyện của cộng đồng và những ảnh đã qua lựa chọn. Quá trình này gồm: chỉnh sửa ảnh, ghép lời thuyết minh và nhạc nền vào phim, chèn phụ đề nếu cần. Nếu các thành viên cộng đồng muốn tham gia vào quá trình dựng phim thì cần bố trí đủ thời gian để họ có thể học cả kỹ thuật dựng phim CDST cũng như để có thể đạo diễn một câu chuyện hay.

Thông thường, các phim CDST có thể không đạt chất lượng cao như những tác phẩm ảnh hay phim chuyên nghiệp. Những tác phẩm CDST chú trọng việc xây dựng thông điệp và việc người tham gia CDST tự mình chụp ảnh để tăng sự tự tin hơn là chú trọng tới sự mượt mà của tác phẩm. Nếu người tham gia muốn tạo ra những bộ phim có chất lượng cao hơn, và nếu họ có thời gian để phát triển kỹ năng kỹ xảo, thì họ cần được tập huấn thêm. Đồng thời, cần cung cấp trang thiết bị cho họ nếu thường xuyên sản xuất phim.

Ảnh trên: Dựa trên các bức ảnh nhóm nữ đã chọn, Sa Mi Roh từ cộng đồng ngư dân người Chăm thảo luận câu chuyện của họ về tác động của BĐKH và các giải pháp họ đã xác định để giúp họ thích ứng.



CHIA SẺ CÂU CHUYỆN

Xem lại câu chuyện và phê duyệt bộ phim (Chia sẻ với cộng đồng): Các thành viên cộng đồng xem lại phim đã sản xuất để phê duyệt. Nếu cần, có thể điều chỉnh và sẽ xem lại lần nữa. Sau khi được duyệt, các bản sao dưới định dạng phù hợp sẽ được chuyển tới cho các thành viên cộng đồng cũng như được chia sẻ ra ngoài. Chốt cách thức chiếu phim sao cho phù hợp với bối cảnh và theo sự thống nhất của cộng đồng (chiếu ở cấp địa phương - cấp quốc gia - quốc tế).

Thảo luận trình chiếu câu chuyện rộng rãi để nhận phản hồi (chia sẻ với công chúng): Khi được chiếu, các bộ phim sẽ giúp khơi gợi và thúc đẩy thảo luận về tham gia chính sách giữa các thành viên cộng đồng và những người có thể đáp lại tốt nhất các vấn đề quan tâm được nêu trong các câu chuyện. Hoạt động này có thể gồm các cuộc họp với từng người hoặc các buổi công chiếu phim, các phiên đối thoại với cộng đồng địa phương; giới truyền thông; các tổ chức và các nhà hoạch định chính sách ở địa phương cũng như ở cấp quốc gia; và/hoặc các nhà ra quyết định chủ chốt khác ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu. Các thành viên cộng đồng cần được tham gia vào quá trình xác định những cá nhân/tổ chức mà họ muốn trình chiếu bộ phim cũng như xác định xem ai sẽ tham gia vào các thảo luận sau cùng nếu được vì có như thế thì họ mới có thể tăng cường sự tự tin và năng lực để tham gia vào và tác động tới các chính sách và quyết định có ảnh hưởng tới họ.

TÀI HƯỚNG DẪN LÀM PHIM CDST

Để áp dụng CDST tại ĐBSCL, CARE tại Việt Nam đã điều chỉnh phương pháp tiếp cận này từ “Hướng dẫn làm phim CDST” của CARE Quốc tế. Ấn bản này gồm các thông tin kỹ thuật chi tiết về cách triển khai CDST: www.careclimatechange.org/files/CDSTGuidelines.pdf. CARE đã phối hợp với Chương trình Học tập Thích ứng (ALP) ở châu Phi xây dựng hướng dẫn này. Xem các phim CDST của ALP tại: www.careclimatechange.org.

Ảnh trên: Nhóm nam làng chài ở tỉnh An Giang xem câu chuyện bằng hình ảnh lần đầu tiên với cán bộ CARE và đối tác chính quyền. Trong cuộc họp, họ thảo luận về những gì đã học được qua quá trình làm phim, thảo luận về việc phê duyệt đoạn phim, và đối tượng họ muốn trình chiếu bộ phim để có những hỗ trợ tiếp theo.



CAM KẾT

Phương pháp CDST phù hợp với 1 tổ chức nếu tổ chức đó cam kết tích hợp CDST vào chương trình lớn hơn nhằm thúc đẩy thay đổi xã hội.

- CDST sẽ phát huy hiệu quả cao nhất khi được lồng ghép một cách chiến lược vào thiết kế các chương trình hay vào các hoạt động tham gia chính sách, khi đó phương pháp này có thể đóng góp vào các nỗ lực nâng quyền nhằm hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức và sự tự tin về những vấn đề quan trọng với họ.
- CDST là một quá trình lặp đi lặp lại nhằm mở ra những cơ hội đối thoại và tác động tới các nhà hoạch định chính sách. Theo đó, phương pháp này đòi hỏi thời gian, nguồn lực và hỗ trợ để xác định các quan tâm của cộng đồng, nâng cao sự tự tin của người dân để họ có thể chia sẻ các câu chuyện của mình, làm phim và tham gia vào các cuộc tranh luận và đối thoại chính sách.
- CDST không phải là hoạt động tự quảng cáo về tham vấn hoặc tập hợp tiếng nói của cộng đồng vì lợi ích của tổ chức.

BỐI CẢNH

Phương pháp CDST sẽ phù hợp với 1 tổ chức nếu tổ chức đó có khả năng hiểu và hạn chế rủi ro trong nhiều bối cảnh chính trị, xã hội đa dạng.

- CDST hỗ trợ người dân được tham gia kể các câu chuyện của họ một cách có ý nghĩa. Việc này đôi khi là một thách thức hoặc có thể gây cản trở các công việc hiện tại khi các thành viên cộng đồng cùng nhau huy động và tham gia vào các quá trình ra quyết định. Các tổ chức cần sẵn sàng hỗ trợ các thành viên cộng đồng trong mọi quá trình có khả năng gây nguy hiểm cho họ.
- Việc chụp ảnh có thể gây thêm bất lợi cho những người yếu thế nếu những bức ảnh hoặc phim thành phẩm được dùng làm bằng chứng chống lại họ, ví dụ trong các trường hợp bạo hành giới hoặc lạm dụng quyền con người. Do đó, các tổ chức cần đánh giá rủi ro thông qua thảo luận với những người tham gia và các thành viên chủ chốt trong cộng đồng để đảm bảo là người dân hiểu được và sẵn sàng tham gia. Có thể giảm nhẹ một số rủi ro nếu làm thay đổi giọng nói và ẩn nhân dạng của những người tham gia.
- Trong một số trường hợp có thể sẽ đặc biệt nguy hiểm nếu thảo luận và công bố các vấn đề nhạy cảm với các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em hoặc các lao động tình dục. Cần cân nhắc vấn đề đạo đức và có các biện pháp và hành động bảo vệ.*

**Các lựa chọn có đạo đức nghĩa là mọi người đều hành động phù hợp để đảm bảo là trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương khác xuất hiện trong phim với nhân phẩm, được tôn trọng chứ không xuất hiện với vẻ dễ bị tổn thương và cam chịu. Tất cả ảnh phải thể hiện chân thực bối cảnh và sự thật, và luôn cố tuân theo các truyền thống và các hạn chế khi muốn tái sử dụng các hình ảnh cá nhân. Tương tự, CARE áp dụng Chính sách Bảo vệ Trẻ em nhằm đảm bảo mọi người đối xử với tất cả trẻ em một cách công bằng, tôn trọng và coi trọng phẩm giá của trẻ em, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay những quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hay xã hội, tài sản, tình trạng khuyết tật, dòng dõi hay tình trạng khác.*

CDST có phải là phương pháp tiếp cận tốt cho tổ chức của bạn?

Các tổ chức phát triển ngày càng coi trọng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh để tăng cường tiếng nói của những người yếu thế - những người mà tiếng nói của họ ít được lắng nghe. Tuy nhiên, không phải chương trình nào hay bối cảnh nào cũng phù hợp để áp dụng CDST. Trước khi quyết định áp dụng CDST, các tổ chức cần chắc là họ tuân theo được 6 giá trị CDST (xem trang 7). Sau đó, các tổ chức cũng nên cân nhắc về năng lực, cam kết và bối cảnh.

NĂNG LỰC

Năng lực thúc đẩy phù hợp sẽ quyết định xem CDST có phải là phương pháp phù hợp với 1 tổ chức hay không.

- CDST đòi hỏi phải có 1 thúc đẩy viên hoặc nhóm thúc đẩy giỏi. Có 2 cách để thỏa mãn yêu cầu này:
 - o Thuê 1 thúc đẩy viên CDST có kinh nghiệm để dẫn dắt hoạt động CDST.
 - o Tập huấn cho các cán bộ tổ chức hoặc đối tác để họ có thể thực hiện vai trò thúc đẩy viên CDST – có thể dẫn dắt các hoạt động CDST.
- Nếu tiến hành tập huấn cho nhóm thúc đẩy thì cần có đủ thời gian và nguồn lực để có thể đạt được các kỹ năng thúc đẩy và kỹ thuật cần thiết để áp dụng và nhân rộng phương pháp này, đặc biệt là tiếp thu các giá trị của CDST.
- Hỗ trợ tập huấn sau hoạt động ban đầu thông qua các sáng kiến CDST và/hoặc tiếp tục hướng dẫn phát triển kỹ năng cũng quan trọng để xây dựng năng lực hiệu quả hơn.

Ảnh trên: Trần Phan Thái Giang – cán bộ CARE – ghi âm câu chuyện của nhóm nữ người Chăm về tác động của BĐKH và các chiến lược thích ứng ở tỉnh An Giang. 1 phụ nữ người Chăm đang kể câu chuyện bằng tiếng Ả Rập. Ảnh bên phải: A See Yah từ Hội Phụ nữ, Sa Ki Roh từ cộng đồng ngư dân người Chăm, Miguel Coulier và Phan Trọng Luật – cán bộ CARE, và Dương Thị Tuyết Đông từ cơ quan đối tác chính quyền, họ đang xem lại phim trên máy tính xách tay.



KỂ CHUYỆN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Tỉnh An Giang – Việt Nam: CARE đã làm việc với các nhóm nam và nữ ngư dân – những người không có đất hoặc ít đất để kể các câu chuyện của họ về những tác động của BĐKH đối với đời sống của người dân nơi đây. Các câu chuyện đều nói về những vấn đề tương tự, nhưng ta thấy được những kinh nghiệm và quan điểm khác nhau giữa nhóm nam và nhóm nữ. Ví dụ, phim của nhóm nữ tập trung nhiều hơn vào việc học hành của con trẻ, vào sức khỏe, y tế, còn phim của nhóm nam lại tập trung nhiều hơn vào sinh kế và cơ sở hạ tầng. Những kiến thức và quan điểm khác nhau của các nhóm giúp CARE, các đối tác Nhà nước và các thành viên cộng đồng xây dựng các chiến lược thích ứng với BĐKH toàn diện hơn, có sự tham gia hơn.

Việc chia nhóm theo giới đã giúp nêu lên những vấn đề hữu ích không chỉ đối với cán bộ CARE mà còn đối với bản thân những nam, nữ ngư dân. Ví dụ, khi xem phim của nhóm nữ, những người đàn ông nói rằng họ đã nhận ra được đầy đủ hơn về những đóng góp của vợ họ trong cuộc sống thường nhật cũng như khi có thiên tai. Việc này sẽ giúp thắt chặt tình cảm gia đình, nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình, đồng thời tạo sự tự tin để phụ nữ có thể mạnh dạn nói về những mối quan tâm của họ trong các cuộc họp cộng đồng.

Để xây dựng câu chuyện, đầu tiên, những người tham gia sẽ chụp ảnh về cuộc sống của họ - những nam, nữ ngư dân và về việc họ đang thích ứng ra sao trước biến đổi khí hậu. Sau đó họ sẽ cùng với thúc đẩy viên CDST xem các bức ảnh (được in ra) và lựa chọn ảnh để tạo ra một chuỗi ảnh của câu chuyện. Tiếp đến, họ sẽ chụp thêm ảnh để minh họa các tác động của lũ lụt và những hy vọng, tầm nhìn của họ nhằm khắc phục những tác động này. Sau nhiều cuộc thảo luận, họ chụp thêm những bức ảnh cuối cùng nếu cần. Sau đó viết kịch bản và kể bằng ngôn ngữ của họ. Khi xem những câu chuyện bằng hình ảnh của mình, những người đàn ông, phụ nữ ngư dân đã rất tự hào rằng họ có thể thể hiện và chia sẻ về văn hóa, tín ngưỡng của họ, về các nhu cầu và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của họ. Họ cũng đặc biệt vui khi những bộ phim được trình chiếu bằng ngôn ngữ của họ và thể hiện đời sống thực tế của họ.

Những người kể chuyện của cộng đồng: Nhóm nữ: Sa Ki Roh, Mây Sâm, Cha Wa Ri Giah, Ay Sah, Sa Mi Roh; Nhóm nam: Ossa Mal, Hô Sanh, Sa Lay Man, A Min, A Dam, Sa Go Lês, A Bu Ba Cơ, Du Sôh. Phiên dịch: Nguyễn Thị Nhung và A See Yah; Nhóm nữ: Sa Ki Roh, Pha La Hy Giah; Nhóm nam: Ma Hi Ri, Uss Mal, Mohmad Sên. Nhóm thúc đẩy CDST: A See Yah, Trần Phan Thái Giang, Nguyễn Thị Kim Tuyền, Dương Thị Tuyết Đông, Phan Trọng Luật, Trịnh Trường Thái, Phạm Lê Hồng Ngọc, Nguyễn Phước Hải, Miguel Coulier. Tập huấn viên CDST: Tamara Plush.

Làm việc theo nhóm

CDST khuyến khích cộng đồng địa phương tự chụp ảnh và kể chuyện. Tuy nhiên quá trình kể chuyện là nỗ lực của cả nhóm. Để giúp tăng cường hiệu quả trong xây dựng các câu chuyện, CARE đã tập huấn cho các cán bộ dự án và các đối tác từ phía chính quyền để họ thực hiện vai trò các thúc đẩy viên CDST. Nhóm thúc đẩy này không chỉ giúp những nam và nữ ngư dân người Chăm xây dựng câu chuyện của chính họ mà sẽ còn tiếp tục hoạt động trong vùng để tăng cường khả năng chống chịu trước BĐKH của các thành viên cộng đồng người Chăm. Quá trình kể chuyện cũng thu hút được sự tham gia của những người có quan hệ mật thiết trong cộng đồng, bao gồm 1 thành viên cộng đồng người Chăm từ Hội Phụ nữ và 1 Imam ở thánh đường trong vùng, nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại tiếp diễn nhằm giải quyết các vấn đề quan tâm đề cập đến trong các bộ phim thành phẩm.



Điều quan trọng là có sự tham gia của những người ra quyết định ở địa phương

Ở tỉnh An Giang, CARE đã đưa CDST thành 1 hoạt động của dự án nhiều năm về BĐKH nhằm tăng cường khả năng chống chịu trước BĐKH của những người nghèo nhất và những người yếu thế nhất tại vùng ĐBSCL (xem trang cuối). Dự án làm việc với các đối tác từ phía chính quyền để tăng cường khả năng thích ứng dựa vào cộng đồng, có tính đến yếu tố bình đẳng giới và nhạy cảm giới. Chính quyền và CARE đã phối hợp chặt chẽ khi làm việc với những cộng đồng tộc người, trong đó có dân tộc Chăm, để có thể đưa các quan tâm, mong ước, kỳ vọng của họ vào các kế hoạch hành động về BĐKH của cộng đồng.

Tuy nhiên ngay cả trong chính cộng đồng Chăm, có những nhóm rất khó tiếp cận như những nam, nữ ngư dân người Chăm không có đất hoặc có ít đất, họ sống trên ghe và thường xuyên di cư theo mùa để mưu sinh. Việc nghe được tiếng nói của họ đặc biệt có ý nghĩa đối với quá trình lập kế hoạch cũng như các hoạt động dài hạn nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhưng việc này có thể rất khó thực hiện. Đó là lý do tại sao CARE sử dụng CDST với nhóm nam và nữ ngư dân người Chăm như một cách chiến lược để tiếp cận cộng đồng hay di chuyển này và nêu lên các mối quan tâm của họ.

Tuy nhiên, do việc cộng đồng kể chuyện và việc làm phim khá là mới mẻ ở Việt Nam, CARE thấy là không dễ để các đối tác từ phía chính quyền có thể thấy được hết tiềm năng và giá trị của quá trình CDST. Và do vậy, dù quá trình kể chuyện đã thực sự tạo ra những cuộc đối thoại quan trọng với các nhà ra quyết định về những vấn đề được đề cập trong phim, các bộ phim CDST thành phẩm của nhóm nam và nữ ngư dân người Chăm vẫn chưa được phê duyệt để công chiếu rộng rãi.

Việc này càng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phải đảm bảo là tất cả các đối tác chính quyền hiểu đầy đủ và có thái độ hỗ trợ hoạt động kể chuyện trước khi bắt đầu hoạt động. Làm được điều này sẽ đảm bảo là các đối tác chính quyền ghi nhận đầy đủ về giá trị của CDST, thấy được các lợi ích tiềm năng khi xem các câu chuyện, và tăng thêm khả năng là những quan tâm của những người yếu thế nhất ở Việt Nam có thêm cơ hội được lắng nghe, và theo đó, cải thiện quá trình xây dựng chương trình và chính sách.

Nguyễn Thị Kim Tuyền và Dương Thị Tuyết Đông từ đối tác chính quyền, Trần Phan Thái Giang từ CARE, A See Yah từ Hội Phụ nữ, và Sa Ki Roh từ cộng đồng làng chài người Chăm đang ngồi quanh chiếc vi tính để chỉnh sửa câu chuyện của nhóm nữ. Họ sử dụng kịch bản câu chuyện mà nhóm nữ đã phát triển để chỉnh sửa.



Tác động của CDST đối với nam, nữ ngư dân làng chài người Chăm

Đối với những người Chăm tham gia hoạt động, quá trình kể chuyện tạo ra hay đổi tích cực dù các bộ phim chưa được công chiếu. Qua các cuộc thảo luận bắt nguồn từ hoạt động CDST, Hội Phụ nữ đã hiểu thêm và nhận ra được tình trạng dễ bị tổn thương của những người phụ nữ và nam giới ngư dân không có đất hoặc có ít đất trong cộng đồng người Chăm. Việc này đã tăng cường hỗ trợ của Hội phụ nữ đối với nhóm dân số dễ bị tổn thương. Ví dụ, Hội Phụ nữ hợp tác với khu vực tư nhân để hỗ trợ nhà và di dời những người Chăm đang sống trên ghe vào bờ. Cũng như nhóm dự án biến đổi khí hậu của CARE hỗ trợ mô hình sinh kế phù hợp hay gói cứu trợ khẩn cấp trong mùa lũ để đáp lại các quan tâm của nam, nữ ngư dân người Chăm. Một số người tham gia CDST hiện giờ đã là thành viên của nhóm tìm kiếm và cứu hộ, cứu nạn. Đồng thời, phụ nữ ngư dân người Chăm cũng đã tham dự tập huấn dành cho nữ giới về sơ cứu, chăm sóc gia đình, chăm sóc sức khỏe trong mùa lũ và gia cố nhà cửa.

‘Sau khi làm việc với người Chăm sống trên ghe, tôi đã hiểu rõ hơn nhu cầu của họ để có thể thích ứng. Khi tham gia các cuộc họp cộng đồng lập kế hoạch BDKH, tôi đã thúc đẩy để ưu tiên cho các nhu cầu của họ.’

Trần Phan Thái Giang, Cán bộ Giám sát & Đánh giá – Thúc đẩy viên CDST, CARE tại Việt Nam

Các vấn đề được người Chăm nêu trong các bộ phim cũng đang liên tục được thảo luận tại các cuộc họp lập kế hoạch với các đối tác dự án của CARE. Một trong những lý do là quá trình làm phim này củng cố quan hệ và nâng cao hiểu biết của cán bộ CARE và đối tác chính quyền – những người đã tham gia đợt tập huấn thúc đẩy. Họ nói rằng giờ họ quan tâm hơn tới việc đảm bảo các quan tâm của ngư dân người Chăm được đưa vào kế hoạch BDKH của cộng đồng. Tương tự, họ cũng nỗ lực hơn để giảm thiểu những khó khăn mà ngư dân người Chăm gặp phải khi tham gia các cuộc họp lập kế hoạch. Trước hoạt động, các thúc đẩy viên giả định là nhiều người Chăm có thể hiểu nhưng không nói được tiếng Kinh. Hoạt động CDST đã nâng cao nhận thức về giá trị của việc phiên dịch (tiếng Việt – tiếng Ả Rập) trong các cuộc họp chia sẻ thông tin và họp ra quyết định.

Thành viên cộng đồng cũng đã chia sẻ các bức ảnh từ các câu chuyện của họ được trưng bày ở thánh đường địa phương. Điều này giúp nâng cao vị thế của họ trong cộng đồng người Chăm và tạo ra một nền tảng để họ chia sẻ những kinh nghiệm và các quan tâm của mình.

Ảnh trái: Trong buổi lựa chọn ảnh, Cha Wa Ri Giah, Mây Sâm và Ay Sah mỉm cười khi phát triển bản đồ câu chuyện ảnh về câu chuyện thích ứng với BDKH của họ. Ảnh trên: A Dam mang theo máy ảnh trên ghe đánh cá. Ảnh dưới: Nữ ngư dân người Chăm tham gia hoạt động và các thành viên gia đình trên những chiếc ghe nơi họ sinh sống.



Các khuyến nghị và bài học kinh nghiệm từ CDST

Đây là lần đầu tiên CARE tại Việt Nam áp dụng phương pháp Cộng đồng kể chuyện bằng hình ảnh và hoạt động này được thực hiện với ngư dân người Chăm. Cán bộ CARE và các thúc đẩy viên từ phía đối tác chính quyền đã thu được nhiều bài học kinh nghiệm để cải thiện hơn nữa quá trình cộng đồng kể chuyện. Những kinh nghiệm này đã được điều chỉnh thành các dạng câu hỏi mà những người người làm phim CDST có thể cân nhắc khi muốn áp dụng phương pháp này để đảm bảo phù hợp với các giá trị của CDST. Theo sau mỗi câu hỏi là những cái nhìn cận cảnh về thực hành tốt và khuyến nghị trong tương lai.

1. Mọi người có hiểu CDST như một quá trình DO CỘNG ĐỒNG QUYẾT ĐỊNH không?

THỰC HÀNH TỐT: Một thúc đẩy viên CDST giàu kinh nghiệm gặp riêng với nhóm CARE tại Việt Nam trước khi bắt đầu hoạt động kể chuyện ở An Giang. Việc này rất có ý nghĩa vì sẽ giúp cán bộ CARE có thể hiểu được phương pháp tiếp cận trao quyền quyết định cho cộng đồng và lập kế hoạch hoạt động có sự tham gia phù hợp với các giá trị của CDST.

KHUYẾN NGHỊ: Để được chính quyền phê duyệt, dự án cần phải: tiến hành rà soát / nghiên cứu các hướng dẫn về xin cấp phép cho phim và tư liệu trước khi bắt đầu hoạt động; định hướng cho các đối tác chính quyền về phương pháp CDST để được họ ủng hộ, tham gia và cam kết về việc phê duyệt; Nếu cần, nên có một cuộc đối thoại cởi mở và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên cộng đồng hoặc các đại diện cộng đồng với các đối tác từ chính quyền về nội dung phim cũng như việc sử dụng phim trong tương lai.

KHUYẾN NGHỊ: Các thành viên cộng đồng cần được định hướng về CDST qua đối thoại cũng như được xem các bộ phim mẫu trước khi tham gia hoạt động để họ có thể quyết định xem việc kể các câu chuyện của họ liên quan ra sao và có lợi ích thế nào cho họ. Việc này cũng giúp thúc đẩy quá trình thảo luận rộng hơn của người tham gia cũng như việc suy nghĩ tìm ra những bức ảnh phù hợp nhất để thể hiện câu chuyện của họ khi tiến hành hoạt động.

Với A Dam và gia đình anh trên ghe, phiên dịch CDST đang cầm 1 bức ảnh mà ngư dân này đã chụp. Nguyễn Thị Nhung.

2. Liệu dự án có được thiết kế để LINH HOẠT và LÒNG GHÉP?

THỰC HÀNH TỐT: Dù CDST có thể được áp dụng với nhiều cộng đồng về nhiều vấn đề, CARE đã chọn áp dụng CDST với tiểu nhóm nam, nữ ngư dân người Chăm vì họ là những người khó tiếp cận, hay di cư do vậy rất khó để họ tham gia các hoạt động lập kế hoạch của cộng đồng, nhưng họ lại đồng thời là những đối tượng chịu tác động nhiều nhất do biến đổi khí hậu.

THỰC HÀNH TỐT: CARE lồng ghép CDST vào chương trình nhiều năm về biến đổi khí hậu của mình. Việc lồng ghép này cho phép các cán bộ tổ chức và đối tác có thể đưa những quan tâm của những nam, nữ ngư dân đặc biệt dễ bị tổn thương người Chăm vào các hoạt động xây dựng chương trình và tham gia chính sách.

THỰC HÀNH TỐT: Luôn cân nhắc yếu tố hiệu suất đồng tiền, CARE đã sử dụng quá trình CDST để đóng góp vào các mục tiêu của chương trình. Dù các bộ phim không được công chiếu, quá trình kể chuyện đã nâng cao nhận thức về nhu cầu và điều kiện hiện tại của nam, nữ ngư dân người Chăm. Hoạt động này cũng cho các nhà hoạch định chính sách thấy được giá trị của sự tham gia của các nhóm người dân dễ bị tổn thương vào việc lập kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu. Về lâu dài, việc này sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho những người đã tham gia làm phim mà còn cho cả cộng đồng và xã hội.

KHUYẾN NGHỊ: Quá trình CDST không kết thúc khi phim đã làm xong hay đã được cộng đồng phê duyệt. Hoạt động CDST đầy đủ này cần có đủ thời gian và nguồn lực để trình chiếu thêm nhiều lần, tổ chức các phiên đối thoại hay các nỗ lực đưa nội dung phim lan rộng nhằm tiếp tục giải quyết các vấn đề bộ phim đặt ra. Những nỗ lực này cần được lồng ghép một cách có chiến lược vào quá trình thiết kế chương trình ở tầm lớn hơn.

KHUYẾN NGHỊ: Luôn luôn ghi nhớ mục tiêu, mục đích của dự án trong suốt quá trình làm phim để đảm bảo là khía cạnh kỹ thuật sẽ không làm mờ nhạt mục tiêu của hoạt động CDST.

KHUYẾN NGHỊ: Có thể dường như chi phí CDST ban đầu là khá cao so với chất lượng sản xuất phim, nhưng giá trị của CDST sẽ được đánh giá đúng hơn thông qua quan sát, đánh giá toàn bộ quá trình làm phim, chia sẻ và đối thoại cũng như kết quả mang lại của hoạt động này.

Ay Sah đang làm công việc của những phụ nữ ngư dân người Chăm vào ban ngày trên đất liền để phụ giúp gia đình, đặc biệt là khi việc đánh bắt cá rất bấp bênh do lũ lụt cũng như các tác động khác của thời tiết, khí hậu. Sa Ki Roh chụp ảnh cô.



3. Liệu hoạt động CDST có TÔN TRỌNG bối cảnh và văn hóa địa phương?

THỰC HÀNH TỐT: Do nam, nữ ngư dân nơi đây là những người hay di chuyển và thường làm việc về đêm nên CARE đã dành nhiều thời gian để cộng đồng tự chụp ảnh khi có thể. Việc này đã rất hữu ích vì họ có thể tự chụp ảnh vào lúc họ muốn, tại nơi họ muốn sao cho phù hợp nhất với thời gian biểu của họ.

THỰC HÀNH TỐT: Ngôn ngữ là một vấn đề quan tâm trong suốt hoạt động do người Chăm nói tiếng Ả Rập, đây là ngôn ngữ thiểu số ở Việt Nam. Hơn nữa, nhiều người tham gia không biết đọc hay biết viết. CARE và các đối tác đã phải dùng phiên dịch viên biết nhiều thứ tiếng để làm cho những người tham gia thấy thoải mái và tự tin. Đồng thời, đối với các thúc đẩy viên thường làm việc bằng tiếng Kinh, đây là một trải nghiệm đáng nhớ và quý báu với họ do họ cần phải thật sự kiên nhẫn.

KHUYẾN NGHỊ: Khi người dân tham gia CDST, có nghĩa là họ đã bỏ thời gian cho các hoạt động khác như kiếm tiền, công việc gia đình hay đi thánh đường. Vì vậy các cuộc họp cần được lên lịch để tránh ảnh hưởng tới những hoạt động này cũng như nhiều hoạt động khác của họ.

KHUYẾN NGHỊ: Quan tâm tới các vấn đề nhạy cảm văn hóa. Nhóm thúc đẩy cần đảm bảo là những người tham gia hiểu hoàn toàn và đồng ý chấp nhận những hệ quả của việc tham gia. Việc này đặc biệt quan trọng trong những trường hợp rủi ro hoặc nhạy cảm (ví dụ tham gia với các nhóm có tín ngưỡng thiểu số, các nạn nhân của bạo hành giới, những nạn nhân của tệ buôn bán người, v.v.). Việc quan tâm ở đây đôi khi thể hiện rất đơn giản bằng việc sắp xếp thời gian nghỉ hợp lý để họ có thể cầu nguyện hàng ngày, hay đôi khi lại phức tạp như là cần ẩn nhân dạng của người tham gia nếu việc nêu lên những quan ngại có thể đặt người đó vào nguy cơ bị bạo hành, mất kế sinh nhai hay bị kỳ thị. Nếu quá rủi ro cho thành viên cộng đồng thì tốt nhất là không sử dụng CDST.

KHUYẾN NGHỊ: Đảm bảo sử dụng ngôn ngữ đơn giản, và thông dịch nếu cần. Việc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi làm việc về các vấn đề phức tạp như biến đổi khí hậu hay khi làm việc với các nhóm dân tộc thiểu số với rào cản ngôn ngữ.

Ay Sah từ tỉnh An Giang trình bày cốt chuyện cuối cùng mà nhóm nữ ngư dân đã tạo nên. Họ đã chụp tổng cộng hơn 200 bức hình, và quyết định sử dụng 38 bức cho bộ phim. Cô đang làm việc với nhóm để xác định những bức ảnh còn thiếu cần bổ sung và để xây dựng đề cương kịch bản.

4. Liệu chúng ta có đang ưu tiên cho ĐỐI THOẠI & LẮNG NGHE để xây dựng chương trình và chính sách tốt hơn hay không?

THỰC HÀNH TỐT: Hoạt động CDST đã mang các cán bộ CARE, đối tác chính quyền và lãnh đạo cộng đồng địa phương lại với nhau – đây là những người làm việc với các cộng đồng người Chăm ở tỉnh An Giang nhằm tăng cường đối thoại về thích ứng với BĐKH tại địa phương. Cuộc đối thoại về những quan tâm và nhu cầu của người Chăm đã tiếp tục diễn ra hơn 1 năm sau khi hoạt động đầu tiên kết thúc. Quá trình kể chuyện đã nâng cao nhận thức của mọi người về các thách thức liên quan tới biến đổi khí hậu mà nam và nữ ngư dân đang phải đối mặt, điều này giúp cải thiện quan hệ giữa các thành viên cộng đồng và những người khác – những người luôn quan tâm lắng nghe và giúp giải quyết vấn đề đã nêu trong phim.

THỰC HÀNH TỐT: Phim CDST của người Chăm được làm trong thời gian 3 tuần, thời gian này đủ để các thúc đẩy viên có thể học, suy ngẫm, phản ánh và hỗ trợ quá trình kể chuyện. Việc này cũng tạo thời gian để người Chăm có thể phát triển câu chuyện của họ qua một quá trình lặp lại việc chụp ảnh do cộng đồng làm chủ.

THỰC HÀNH TỐT: Các thành viên cộng đồng, cán bộ CARE và đối tác chính quyền cùng nhau xác định những nhà ra quyết định tiềm năng và có thể sẽ muốn lắng nghe và giải quyết các vấn đề quan tâm cụ thể nêu trong phim để có những hành động về chính sách. Thông tin này sẽ giúp xác định các khuyến nghị cho hành động tiếp theo.

KHUYẾN NGHỊ: Dùng quá trình kể chuyện để tạo dựng và củng cố quan hệ ở nhiều cấp, nhiều mức độ, bao gồm củng cố liên kết giữa những người sống trong cùng một cộng đồng, hay liên kết của họ với những nhà ra quyết định quyền năng. Do phương pháp kể chuyện phù hợp và đồng nhất trong nhiều cộng đồng, quá trình CDST và các bộ phim thành phẩm có thể dùng để mở ra những không gian đối thoại mà trước nay chưa từng có.

KHUYẾN NGHỊ: Phương pháp CDST như một hoạt động học hỏi, giúp tạo thời gian cho đối thoại và tham gia lắng nghe. Cần đảm bảo là có đủ thời gian để liên hệ những điều được truyền tải qua câu chuyện với các kế hoạch hành động chiến lược và cụ thể để giải quyết những quan tâm mà các thành viên cộng đồng đã nêu.

Nhóm nam người Chăm và Ma Hi Ri, cha xứ ở Nhà thờ - họ đang thảo luận xem nên dùng những bức ảnh nào để kể câu chuyện thích ứng với BĐKH của họ.



5. Chúng ta có đang đảm bảo SỰ ĐỒNG Ý CHO PHÉP SỬ DỤNG TƯ LIỆU và cho phép tác quyền?

THỰC HÀNH TỐT: Những người tham gia hoạt động ở ĐBSCL đã đảm bảo là những đối tượng xuất hiện trong ảnh hiểu được những bức ảnh đó được dùng ra sao và họ đã đồng ý cho chụp và sử dụng ảnh. Bản đồng ý được dịch nói sang tiếng địa phương, được giải thích để những người không biết đọc có thể nghe hiểu. Phụ huynh các em nhỏ cũng được xin phép.

KHUYẾN NGHỊ: Tìm được nhạc nền phù hợp cũng là một thách thức do nhạc nền không những phải phù hợp với không gian câu chuyện mà tốt hơn hết nên là nhạc không lời, có như vậy thì mới có thể nghe rõ được câu chuyện. Do vậy, cần đảm bảo dành đủ thời gian và ngân sách để tìm nhạc cho phim cũng như xin tác quyền đầy đủ. Nếu thành viên cộng đồng muốn tự chơi và ghi âm nhạc thì việc này cũng cần nhiều thời gian, nguồn lực và cả thiết bị ghi âm.

6. Liệu chúng ta có đang LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH?

THỰC HÀNH TỐT: Để quá trình sản xuất phim bớt tốn kém và đơn giản, hoạt động CDST ở ĐBSCL được thực hiện với các vật dụng, văn phòng phẩm cho hội thảo, 2 máy vi tính xách tay, 1 máy ảnh DSLR để chụp ảnh hoạt động; 2 máy ảnh du lịch PnS để cộng đồng dùng chụp ảnh, 1 máy ghi âm, 1 mic, tai nghe, loa máy tính, 1 ổ cứng ngoài, 1 máy chiếu và 1 màn chiếu. CDST cũng sử dụng phần mềm miễn phí để các thành viên nhóm thúc đẩy dễ dàng chỉnh sửa nhiều lần.

KHUYẾN NGHỊ: Do CDST là một quá trình kể chuyện dựa vào công nghệ, nên mua sắm thiết bị nội địa để có thể dễ dàng thay thế trong những dự án sau này nếu cần. Đồng thời, việc sử dụng công nghệ cơ bản và các phần mềm miễn phí cũng giúp hoạt động dễ dàng được thực hiện trong các chương trình phát triển chứ không phải tiến hành các thủ tục rắc rối về mua sắm, ngân sách và phê duyệt IT.

A Dam từ tỉnh An Giang chụp ảnh cho phim của nhóm nam với chiếc máy ảnh số du lịch PnS được cấp trong suốt hoạt động CDST.



Nam ngư dân người Chăm ở tỉnh An Giang chuẩn bị lưới để bắt đầu buổi đánh bắt cá trên sông Cửu Long.



CDST trong Dự án Thích ứng với Biến đổi Khí hậu dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ICAM)

Để hỗ trợ các cộng đồng dễ bị tổn thương ở khu vực ĐBSCL thích ứng với tác động ngày càng nhiều do biến đổi khí hậu (BĐKH) mang lại và tăng cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu, tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam đang triển khai Dự án ICAM tại 05 xã thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang, và huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian triển khai: tháng 8/2012 tới tháng 6/2015. Dự án được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc. Đối tượng tác động của dự án: những người dễ bị tổn thương nhất ở 2 tỉnh dự án như người nghèo, người không có đất, có ít đất, người dân tộc thiểu số và các nhóm dân số dễ bị tổn thương khác. Dự án có 3 kết quả mong đợi:

- Nâng cao năng lực phân tích và lập kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT) dựa vào cộng đồng có tính đến yếu tố giới của cộng đồng và chính quyền địa phương.
- Tăng khả năng ứng phó của cộng đồng thông qua việc thực hiện các giải pháp về thích ứng với BĐKH và GNRRTT dựa vào cộng đồng một cách bền vững nhằm mang lại lợi ích cho những người dễ bị tổn thương mà cụ thể là phụ nữ.
- Củng cố cơ sở dữ liệu về thành công của những mô hình được thực hiện và các tổ chức xã hội dân sự (đoàn thể, tổ chức phi chính phủ địa phương, tổ nhóm), là nền tảng để tăng cường, nhân rộng các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng có tính đến yếu tố giới tại ĐBSCL.

Để nâng cao nhận thức về BĐKH, nâng cao tiếng nói và củng cố quan hệ giữa các cộng đồng và chính quyền địa phương, vào tháng 12 năm 2013, dự án ICAM đã triển khai CDST như một nỗ lực nữa nhằm tăng cường khả năng thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới tổ chức CARE Đan Mạch, CARE Kenya, cán bộ chương trình ALP ở châu Phi, và tác giả của “Hướng dẫn làm phim CDST” của CARE. Tài liệu tập huấn cũng như giáo trình hỗ trợ được xây dựng dựa trên những hướng dẫn này. Tải các hướng dẫn này tại: www.careclimatechange.org/files/CDSTGuidelines.pdf.

Tài liệu “Sức mạnh của Tiếng nói”

Tác giả/Thiết kế bởi: Tamara Plush; chụp ảnh: Tamara Plush, Miguel Coulier, Trần Phan Thái Giang, A Dam, Ossa Mal và nam, nữ ngư dân người Chăm.

Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam

Văn phòng Hà Nội

Hòm thư P.O. 20

92 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84-4-37161930 | Fax: +84-4-37161935

www.care.org.au/vietnam

www.careclimatechange.org



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade

